

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08/4/2021

“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Kim Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/- Bà Trần Việt Hồng Phụng

2/- Bà Nguyễn Thị Ngọc Kiều

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoài Thương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Văn Tú– Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2020/TLST–HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 về “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 9, Ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

-Bị đơn: Anh Trương Văn K, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 9, Ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai ngày 03/2/2020 và tại biên bản lấy lời khai ngày 02/7/2020 nguyên đơn chị Trần Thị Tuyết M trình bày:*

-Về hôn nhân: Chị và anh K do quen biết và tiến tới hôn nhân vào năm 2002, không có tổ chức lễ cưới và đến ngày 02/4/2009 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, lối sống không phù hợp và anh K có hành vi sàm sỡ với con ruột, đến ngày 14/9/2018 anh K có ý định giết vợ nên bị bắt giam và hiện đang chấp hành án tại phân trại số 3

trại giam Thạnh Hòa tỉnh Long An và vợ chồng ly thân cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trương Văn K.

-Về con chung: Có 03 con chung tên Trương Huỳnh N, sinh ngày 2/4/2003, Trương Tuấn K, sinh ngày 19/5/2005 và Trương Thanh Đ, sinh ngày 17/9/2007, hiện đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 03 con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng.

-Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

-Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

*-Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/3/2021 bị đơn anh Trương Văn K trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và chị M xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Châu Thành, An Giang. Quá trình chung sống đến năm 2018 thì ly thân do không hợp tính tình và anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị M. Do anh đang bị giam về tội cố ý gây thương tích và đang chấp hành án tại phân trại số 3 trại giam Thạnh Hòa thuộc ấp Hải Hưng xã Tân Lập, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An nên anh xin vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, An Giang giải quyết vắng mặt, anh sẽ không khiếu nại gì về việc vắng mặt.

Về con chung: Có 03 con chung tên Trương Huỳnh N, sinh ngày 2/4/2003, Trương Tuấn K, sinh ngày 19/5/2005 và Trương Thanh Đ, sinh ngày 17/9/2007, hiện đang sống với chị M. Khi ly hôn anh đồng ý để chị M được tiếp tục nuôi 03 con chung và anh không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:* Tại giai đoạn sơ thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự và tuân thủ đúng quy định pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Tuyết M, cho chị được ly hôn với anh Trương Văn K; Chị M được tiếp tục nuôi 3 con chung, anh K không phải cấp dưỡng; Chị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

**Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Tuyết M là nguyên đơn trong vụ kiện có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh Trương Văn K là bị đơn trong vụ kiện có yêu cầu xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Trần Thị Tuyết M và anh Trương Văn K .

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Tuyết M và anh Trương Văn K chung sống với nhau vào năm 2002, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 02/4/2009 tại UBND xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Do vậy, hôn nhân của anh, chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét về mối quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị M và anh K chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị M trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, lối sống không phù hợp và anh K có hành vi sàm sỡ với con ruột, đến ngày 14/9/2018 anh K có ý định giết vợ nên bị bắt giam và hiện đang chấp hành án tại phân trại số 3 trại giam Thạnh Hòa tỉnh Long An; Về phía anh K thì cho rằng do không hợp tính tình và anh đang bị giam về tội cố ý gây thương tích và đang chấp hành án tại phân trại số 3 trại giam Thạnh Hòa thuộc ấp Hải Hưng, xã Tân Lập, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An, do đó anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị M. Xét thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, khả năng hàn gắn là không có, hạnh phúc hôn nhân không đạt được. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Chị M và anh K có 03 con chung tên Trương Huỳnh N, sinh ngày 2/4/2003, Trương Tuấn K, sinh ngày 19/5/2005 và Trương Thanh Đ, sinh ngày 17/9/2007, hiện 3 đang sống với chị M. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 03 con chung được anh K đồng ý. Do đó nghĩ nên để chị M được tiếp tục nuôi 3 con chung là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị M không yêu cầu anh K cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Trần Thị Tuyết M phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1.Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Tuyết M.

Chị Trần Thị Tuyết M được ly hôn với anh Trương Văn K. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 45/BH ngày 02/4/2009 của Ủy ban nhân dân Xã B, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2.Về con chung: Chị Trần Thị Tuyết M được tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung tên Trương Huỳnh N, sinh ngày 2/4/2003, Trương Tuấn K, sinh ngày 19/5/2005 và Trương Thanh Đ, sinh ngày 17/9/2007. Anh Trương Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền tới lui thăm con chung cho anh K.

3.Về án phí: Chị Trần Thị Tuyết M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0006695 ngày 11/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

4.Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Tuyết M và anh Trương Văn K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

5.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Kim Hoa**

